

Bản án số: 28/2020/HSST
Ngày: 04/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Vương

2. Ông Hồ Viết Ân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Học - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện huyện C, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/QĐHPT –HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Thái Thành H, sinh năm 1991 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: Su em; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T 2, xã H, Tp. L, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: ấp T 2, xã H, Tp. L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Thành Kh, năm sinh: 1968 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh H, năm sinh: 1966 (còn sống), gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con chưa có;

- Tiền sự: không có.

-Tiền án: ngày 29/01/2016, bị Tòa án nhân dân Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 02/02/2018.

Bị cáo được áp dụng biện pháp Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 20 tháng 5 năm 2020 bị bắt tạm giam cho đến nay.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

1. anh Lý Văn Tr – sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã Nh, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Th, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Hoàng Thị N – sinh năm: 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Th, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lý H – sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã Nh, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 26/01/2020, do cần tiền tiêu xài nên bị cáo Thái Thành H mượn xe mô tô biển số 60B5 – 21911 của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, thường trú tại ấp Th, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đến khu vực thuộc ấp T, xã Nh, huyện C, tỉnh Đồng Nai tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang qua rẫy nhà anh Lý Văn Tr, sinh năm 1972, thường trú tại ấp T, xã Nh, huyện C, tỉnh Đồng Nai phát hiện vườn bơ có trái, không người trông coi nên Hoan đã đột nhập vào vườn bơ của nhà anh Tr để trộm cắp 58 trái bơ, da xanh, loại bơ Năm Lóng bỏ vào bao tải trắng (H nhặt ở vườn). Trong lúc H đang trộm cắp tài sản thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 04/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ kết luận:

+ 13 kg bơ trái, có giá trị là: 260.000 (hai trăm sáu mươi ngàn) đồng.

*** Vật chứng của vụ án:**

+ 13 kg trái bơ da xanh, loại bơ Năm Lóng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lý Văn Trâm.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 60B5 – 21911, quá trình điều tra xác định tài sản này là của bà Hoàng Thị N, sinh năm 1959, trú tại ấp Th, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai là mẹ ruột của Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, trú tại ấp Th, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Ng.

+ 01 bao tải, màu trắng (loại bao cám, dùng để đựng thức ăn cho heo).

* Đối với Nguyễn Văn H cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 60B5 – 21911 đi trộm cắp tài sản, khi cho mượn xe thì H không biết bị cáo dùng đi trộm cắp tài sản.

***Về trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại anh Lý Văn Tr đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Cáo trạng số 23/CT- VKS – CM ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Thái Thành H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái Thành H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Thái Thành H mức án: từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù giam.

Phần trách nhiệm dân sự anh Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao tải, màu trắng (loại bao cám, dùng để đựng thức ăn cho heo) vì không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Phần tranh luận bị cáo trình bày mức án điện diện Việam kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là quá cao, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến trong phần tranh luận. Phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo không trình bày ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận: vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/01/2020, lợi dụng lúc không có người trông coi, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm 13 kg bơ trái, da xanh, loại Bơ Năm Lóng của anh Lý Văn Tr ngụ tại ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai thì bị bắt giữ cùng tang vật. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của anh Tr theo Bản kết luận định giá số 03/KL-HĐĐG ngày 04/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định 13 kg bơ trái, có giá trị là: 260.000 (hai trăm sáu mươi ngàn) đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp chưa đến 2.000.000 đồng. Tuy nhiên vào năm 2018, bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 23 ngày 27/3/2020

của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là một công dân có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Tr. Bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích đáng lẽ sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu trí làm ăn, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhưng các bị cáo lại tiếp tục đi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp gây thiệt hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Vì vậy, nhằm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lý Văn Tr đã nhận lại toàn bộ tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ 13 kg trái bơ da xanh, loại bơ Năm Lóng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lý Văn Tr nên không xem xét.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 60B5 – 21911 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hoàng Thị Ng nên không xem xét.

+ 01 bao tải, màu trắng (loại bao cám, dùng để đựng thức ăn cho heo), hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên xem xét ghi nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Thái Thành H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Thái Thành H: 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 5 năm 2020.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bao tải, màu trắng, loại bao cám, dùng để đựng thức ăn cho heo (*vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/3/2020*).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Thái Thành H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai ;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C (2).
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thị Khuyên

